

PHI VÂN VÀ SỰ TRỞ MÌNH CỦA NGƯỜI DÂN QUÊ

I.- KHÁI QUÁT

Tác phẩm của Phi Vân gồm:

Đồng Quê, phóng sự (Tân Việt Saigon 1949)

Tình Quê, truyện dài (Tân Việt Saigon 1949)

Dân Quê, truyện dài (Tân Việt Saigon 1949)

Cô Gái Quê, truyện ngắn (Tân Việt Saigon 1949).

Ta thấy ngay bối cảnh của các quyển trên là đồng quê. Nhưng tác giả không phải là một người bằng lòng dùng bút mình lại để chỉ tả phong tục nếp sống của đồng quê mà thôi. Ông đi xa hơn, mô tả sự chuyển mình của người dân quê nữa.

Thật vậy, giới thiệu *Đồng Quê*, một tờ báo lúc ấy viết “*Đồng Quê của Phi Vân là loại sách nửa phóng sự, nửa ký sự về phong tục, sinh hoạt ở đồng quê miền hậu giang* (Ảnh Sánh Văn Chương).

Lời diển văn của Giáo Sư Ng.V.K. đọc nhân dịp lễ phát thưởng văn chương của Hội Khuyến Học Nam Việt “*Đồng Quê chỉ là một quyển phóng sự ghi lại những phong tục cũ kỹ ở thôn quê, những tin tưởng dị đoan của hạng bình dân lao động*”.

Đề rồi trong những tác phẩm sau ông không chỉ đứng thuần ở mặt mô tả phong tục, ký sự nữa mà ông diển tả sự chuyển mình thật sự của dân quê.

- Ở Tình Quê, con người đã biết tranh đấu, nhưng vì một sự thúc bách, không thể đứng, lúc đó phong trào cách mạng đã nổi lên, Thổ đã dạy nông dân bắt buộc phải bỏ tay cày, cầm tay súng để giữ nhà, giữ làng, giữ tánh mạng mình. Họ chỉ thấy nhiệm vụ và *hoàn cảnh* trước mặt mà không hiểu nguyên nhân nào sinh ra nhiệm vụ và hoàn cảnh đó, chỉ thấy sự *chiến đấu* trước mặt mà không tự đặt cho mình một cách chiến đấu hợp lý, hợp ý mình.

- Ở Dân Quê, sự tiến hoá đã đi xa hơn. Con người đã có ý thức rồi họ biết tại sao mình có nhiệm vụ, vì mình là người tương đối có học, có hiểu biết hơn những người chung quanh. Họ biết nguyên nhân nào sanh ra hoàn cảnh hiện tại, đó là cơ cấu xã hội thối nát, với chức dịch trong làng làm mưa làm gió, với những người dựa thế chánh quyền, chánh quyền dựa đồng tiền của người địa thế. Họ có thể đặt cho mình một cách chiến đấu, đó là gây ý thức cho đám tá điền bị bóc lột, vạch cho họ thấy rằng họ khổ vì bị người ta lợi dụng, và họ là thành phần đáng kể, sức mạnh của họ là sức mạnh vô địch nếu họ được võ trang bằng sự đoàn kết và ý chí sắt đá, quyết chống lại những bất công đã đè nén họ trước đây.

- Ở Cô Gái Quê, người ta mới nhập vào sự đứng dậy thật sự, trước đó chỉ là một sự chuyển mình, xoay ra khỏi vị trí ù lỳ, bất động của mình, để chứng tỏ mình có mặt mà thôi, có mặt nhưng chưa có cử chỉ nào cho ra hồn, bây giờ mới có những cử chỉ thật sự: người con gái lanh lẹ, quyết chí đi theo đoàn nữ cứu thương, người con trai cầm súng với sự trang bị của ý thức phải bảo vệ quê hương mình.

Do đó, tôi cho rằng Phi Vân là người mô tả sự chuyển mình của đồng quê.

Về văn chương, Phi Vân là một người nắm được ngòi bút mình, ông mô tả ít nhưng cặn kẽ, nhân vật ít hành động nhưng linh hoạt, ít suy tư nhưng diễn tả được tâm lý mình. Văn gãy gọn, sự kiện đi vào lòng người và có nhiều ảnh hưởng. Mỗi sự kiện ông nêu ra đều có mục đích. Hành động tàn ác, bất nhân của ông Hội Đồng, ông chủ điền, ông Hương quản là để cho người đọc thấy nguyên nhân làm cho người dân quê đứng dậy. Sự nhút nhát của Giác của Nhậm là để cho ta thấy họ chưa ra khỏi vị trí của người dân quê mộc mạc, cần cù. Sự cương quyết, can đảm của Tâm, của Quyền, của ông Giáo, của anh thợ Tắm là để nói rằng họ đã có ý thức rồi...

Sự lạnh lẽo của cô gái quê là chứng tỏ ý thức cách mạng đã đi vào huyết quản của cô. Ta thử đi vào ngõ ngách tư tưởng của Phi Vân.

II.- NHẬN XÉT TƯ TƯỞNG :

Trước khi tìm hiểu sự chuyển mình của dân quê dưới ngòi bút của Phi Vân ta hãy lược qua các cốt truyện của ông.

Tóm Lược Các Tác Phẩm.

Đồng Quê :

Như đã nói đó là đời sống, đó là hình ảnh đồng quê, mục đích chỉ là 1 trạng thái, một trạng huống, thời tiền cách mạng, nên chúng tôi lướt qua ⁴⁹.

Tình Quê :

Con thiếp hai Tý là Giác, yêu cô Nhạn là con của Hương Kiềm trong làng, và được cô Nhạn yêu lại. Ông Hương Kiềm là người lúc nào cũng chỉ nghĩ đến lợi nên ra điều kiện ai muốn cưới Nhạn phải ở rể không công hai năm Giác chịu điều kiện này và bị ông Hương Kiềm bóc lột sức lao động thái quá. Nhưng ông lại muốn nuốt lời hứa để đem gả Nhạn cho một thầy giáo nên dàn cảnh cho tên này hiếp dâm Nhạn. Giác sanh bệnh và bị đem trả về nhà. Cô ba Nhạn buồn lòng trốn đi tu, ông Hương Kiềm vu oan cho Giác nên anh bị bắt ngồi tù. Một năm, hai năm...Cuộc giải phóng dân tộc nổi lên, anh được trả tự do, trong lúc ấy quê anh cũng không tránh được cuộc lộn xộn. Bà Hương Kiềm chết, dâu ông bị giết, nhà cửa bị đốt cháy, ông bị thương nặng. Lúc gặp Giác, nói được lời cầu xin tha lỗi của mình thì sức ông đã tàn. Bỗng cô Nhạn, trong vai một nữ cứu thương đến, ông Hương Kiềm xin họ tha lỗi cho ông, bỏ qua việc cũ, nói lại tình xưa cho ông an lòng.

Nhưng không kịp nữa rồi, tình thế đã chín mùi, cô Nhạn cũng như Giác không còn thì giờ để lo việc riêng tư, họ đã thề hiến mình cho tổ quốc. Lúc này là lúc lo cho đại sự, tình cảm cá nhân chưa thể bàn tính được.

49 Có lẽ Đồng Quê được viết vào khoảng 1941-1942 cho nên không khí đấu tranh không có ở đây (trưng tợ Kòn Trô của Lý Văn Sâm, Duyên Hay Nợ của Dương Tử Giang). Tuy nhiên đây là một tác phẩm đặc biệt của Miền Nam, tả nếp sống dân quê với mộng lòng của họ, nên nếu cần, để hệ thống tư tưởng của Phi Vân được thấy rõ sự thuần nhất – Chúng tôi vẫn nói đến.

Đại khái Đồng Quê gồm nhiều phóng sự về những sinh hoạt của đời sống thôn dã với tình yêu, thầy pháp, thầy bùa, lễ cưới, đám hỏi, bồi cảnh cố tổ chức, điệu hò, tiếng đờn giọng hát...

Mỗi một phóng sự là một khung cảnh đẹp mắt, nét bút, nhiều lúc đắm đuối, say mê. Tác giả quan sát tỷ mỉ và đối với những hủ tục, ông đã kích một cách nhẹ nhàng, thâm thúy.

Dân Quê.

Cô Quyên và Tâm yêu nhau, Quyên là con ông Hội Đồng, giàu có ở ấp Bình Thạnh, Tâm là con ông Giáo Thiện, một kẻ thù của ông Hội Đồng vì ông đã dám chống lại ông Hội Đồng toan dùng mưu mẹo cướp ruộng của ông Giáo. Hai người lén lút yêu thương với tình yêu trong sạch, thanh khiết, nhưng cuộc đời vốn có cái trở trêu. Ông Hội Đồng quyết hại ông Giáo đến cùng, trước đó đã bỏ hèm rượu vào ruộng ông Giáo khiến em rể ông, anh thợ Tắm, phải nhận tội để ở tù giùm anh rể, giờ lại vu oan rằng ông mướn tăng khạo Lành chém chánh Hương Quán trong khi tăng khạo Lành chém tên này vì hắn đã dan díu với vợ anh. Ông Giáo bị bắt, tù đầy. Tâm uất ức muốn dùng máu trả thù, nhưng anh thợ Tắm trở về giảng dạy cho Tâm biết rằng sự đau khổ của gia đình Tâm là sự đau khổ chung của những người dân quê, sự tàn ác của ông Hội Đồng, tên Hương Quán là sự tàn ác của những kẻ lợi dụng chế độ, vấn đề là giải thoát *tất cả* dân quê, là làm cho tất cả những người lợi dụng chế độ không còn lợi dụng được nữa. Nghĩa là tranh đấu lâu dài, gây ý thức cho dân quê, lật đổ cơ cấu xã hội, làng xã.

Tâm đã thành công trong việc kêu gọi tá điền tranh đấu để ông Hội Đồng phải đóng thuế thân cho họ, anh đã đốt tất cả giấy nợ, những xiềng xích đã buộc chặt đời họ vào ông Hội Đồng, nhưng anh bị ông Hội Đồng lừa lúc bắt ý đập cho một cây song hồng, bất tỉnh...

Cô Gái Quê.

Thanh, một dân quân ở xóm Đồng Miếu đang giữ xóm thì phải dẫn mẹ đi lánh nạn, vì bọn Thổ dậy có súng ống đầy đủ. Dọc đường anh gặp một cô gái. Cô gái này rất tháo vát, lanh lợi giúp đỡ, săn sóc mẹ anh. Đến một làng nọ cô gái bình thân chia tay vì đã bắt liên lạc được với đoàn cứu thương của mình.

B.- TƯ TƯỞNG

Tư tưởng chánh của Phi Vân là sự tiến hoá, ở đây tôi gọi là sự trở mình, của đồng quê, sự trở mình này ta có thể thấy rõ ràng ở ba mặt:

1) Trở mình trong tình cảm, đặc biệt là tình yêu với lớp trẻ ở đây, từ ủy my, nhút nhát sang can đảm, cương quyết.

2) Trở mình của một cá nhân, từ một người với một hệ thống tình cảm khép kín trở thành một người tâm hồn rộng mở.

3) Trở mình của quần chúng, nông dân, từ trạng thái ù lỳ chịu đựng sang căm hờn rời vùng dậy.

Chúng tôi sẽ lần lượt trình bày ba phần này, nhưng có một vấn đề quan trọng cần đặt trước tiên: nguyên do chính của những trạng thái ban đầu của ba trường hợp trên, nghĩa là căn cơ thâm sâu của lớp trẻ ủy my, người giàu vô tình, nông dân ù lỳ? Chúng tôi cho rằng do sự mộc mạc của người dân quê Nam Bộ. Vì mộc mạc chất phác nên tình yêu của họ rất giản dị, không có sự tính toán, lừa lọc, hưởng thụ, phản bội, họ chân thật, yêu là nghĩ đến hôn nhân để hợp pháp hoá và trường cửu hóa tình yêu. Những trở ngại gặp phải họ dễ dàng chấp nhận, chớ không phản kháng kịch liệt như ngày nay. Chỉ trong tình yêu ít bộc lộ mà bằng tia mắt, cái nhìn, giọng nói.

Mộc mạc trong cách xử thế làm cho con người ở đây dễ bị ức hiếp, bóc lột và rất ít phản kháng, mang mặc cảm. Một cá nhân nào đó, có dịp bóc lột người khác một lần họ

sẽ dễ dàng lập lại lần nữa và mãi mãi để trở thành một con người với tình cảm khép kín, chỉ nghĩ đến mình mà thôi...

Và Phi Vân xây dựng tư tưởng mình trên tính cách căn bản của người nông dân Nam Bộ sự mộc mạc.

Vì sự mộc mạc đó người nông dân khổ sở đờn đau, cực nhọc. Mộc mạc trong tình yêu, quan niệm tình yêu đơn giản, chỉ cần hai người thương nhau, khiến cho khi gặp sự trắc trở, éo le, họ bối rối, sầu khổ mà không thấy được phương sách giải quyết. Sự mộc mạc trong cách xử thế làm họ không can đảm ngược mặt lên, chấp nhận sự hiếp đáp. Tin tưởng sự tốt lành của người khác khiến họ hết tiền cùng khổ, mất cái quý giá nhất, mất công lao, nhục nhã... Mộc mạc trong cách biểu lộ tình cảm khiến họ dễ bị lợi dụng, gạt gẫm.

1) Sự Trở Mình Của Người Nông Dân Trong Tình Yêu.

Tình yêu làm nòng cốt cho tác phẩm của Phi Vân, Cậu Sáu yêu con Yến, cô Tám Ớn trong Đồng Quê. Tâm, Quyên yêu nhau trong Dân Quê, tình yêu sâu đậm, lăm trắc trở giữa Giác với cô Ba Nhạn trong Tình Quê. Giữa những mối tình này ta thấy có sự khác nhau rõ rệt, sự khác biệt đi từ nấc thang trong tình yêu. Mối tình trước tiên giữa con ông thầy pháp với Cậu Sáu kín đáo, e lệ, không bộc lộ, họ yêu nhưng không dám tỏ bày nên cuối cùng phải chịu cảnh dở dang.

Mối tình bày tỏ trong chén trà, bó thuốc (trang 123) trong lời mời , chén trà (trang 123) bền lên, ngượng ngùng nhưng mãnh liệt, chói sáng:

- *Thầy ơi! Thầy!*

- *Ai đó, anh Sáu hả?*

- *Phải, tôi đây, Thầy thím đâu rồi cô hai?*

Cô Yến rút then cửa:

- *Ở nhà một mình ban đêm ghê quá. Thằng Út độc địa mới chập tối đã vô mừng ngáy khò khò. Ba má em hỏi chiều có dặn: Nếu anh lại chơi, kêu anh ngồi chờ một chút'*

- *Thầy, thím đi đâu cô?*

- *Qua bên cậu Mười em. Mợ Mười khi không "lên xuống" sao đó, nên ở bên qua rước.*

- *Rủi quá, thôi để tôi về.*

- *Tội nghiệp, về làm gì anh. Đây ba má em về nói tại em không cầm anh, rầy oan em lắm. Anh ngồi chơi, chờ một chút, em đi nấu chè anh ăn. (trang 131-132).*

Tiếng nói của cô gái ngọt hơn chén chè lần trong đó chút van lơn, cầu khẩn. Người con gái muốn được che chở giữa cảnh 'ban đêm gió đưa mấy tàu chuối oặt oà, rột rạt, ghê hồn' (trang 132).

- *Hỏi này chó sủa em đã thất sắc, chừng nghe tiếng anh, em mới vững bụng.*

- *Cô nhát quá!*

- *Không nhát sao được anh, con gái mà ở một mình, rui...*

- *Bây giờ cô hết sợ chưa?*

Cô Yến bền lên.

- *Hết...! mà anh phải ăn chè nghe?*

- *Ừ ăn thì ăn (trang 132 – 133).*

.....

- Em sợ quá, anh sợ không?
- Sợ gì cô? Nam nhân chi chí mà!
Tôi làm gan đứng lên, ra mặt bánh, sửa soạn xuống bếp.
Cô Yến bấu chặt tôi kéo lại, năn nỉ:
- Đừng đi anh. Ở lại với em một chút mà!
Như cái máy, tôi buông rơi mình xuống ván.
Không biết chúng tôi ngồi trong bóng tối như vậy bao lâu mà chình cô Yến sực tỉnh, then thường gỡ tay tôi ra, tôi mới hoàn hồn (trang 134)

.....
- Cô hai ơi! Thầy thím sao chưa về?
- Em cũng không biết nữa. Hôm đi nói về sớm, mà tới bây giờ...Tôi nhóng: - Thôi, tôi về đây, khuya rồi!
- Ý!... ở lại với em chút nữa anh Sáu à!
Trong giọng nói có một chút gì như van lơn quyến luyến (trang 136).

Rồi cô Yến chết, chết vì bệnh, chết vì hơn một tháng không gặp người yêu, chết “vì những chuyện lùm xùm dây dưa” (trang 168) đến người yêu của mình. Người con gái hiền lành ấy chắc chắn đã yêu rồi, nhưng không biết tạo điều kiện gặp gỡ để nói chuyện với nhau. Một lần trong đêm tối chưa đủ, cần phải tạo dịp để người con trai mộc mạc, chậm hiểu tình yêu kia rõ. Nhưng anh đã không rõ được nguyên nhân, những trì kéo, những lời mời mọc biểu hiện tình yêu kia. Thằng Tám cũng vậy, không phải anh không yêu cô Yến, nhưng anh ngại ngùng, anh không dàn cảnh để gặp gỡ. Dù không chủ trương tính toán, xếp đặt trong tình yêu, nhưng mộc mạc quá, chờ đợi tình yêu đến thì rất dễ gặp cảnh nó không bao giờ đến. Cho nên cô Yến chết, chết không phải vì “đet, óm yếu” (trang 145) mà chỉ vì “chiều chiều ra đứng ngõ sau” trông mặt trời, trông ánh sáng, nhưng ánh sáng, mặt trời không đến được. Và rồi thằng Tám phải chịu cảnh “chiều chiều, khi vừng thái dương sắp chìm vào nước biển, tôi trèo lên một đá cao chót đứng nhìn về phía đất liền” (trang 198) để mong nhìn về phía chôn chặt kỷ niệm của mình, chôn chặt vì quá chậm hiểu, e dè, mộc mạc.

Ở Tỉnh Quê, người con trai và người con gái tiền bộ hơn, sự mộc mạc, e dè đã bớt đi, nhưng vẫn còn trong huyết quản họ. Họ đã yêu đậm đà, bằng trái tim mình, bằng tiếng lòng thốn thức nhưng vẫn còn tính chất cổ kính, mềm yếu, e lệ, họ chưa có một chút kinh nghiệm yêu đương nào, họ yêu bằng tiếng lòng. Tiếng nói của họ ngập ngừng khác với ngày thường và là tiếng nói đầu tiên trao đổi; không phải là tiếng nói sách vở, theo bài học của bạn bè mà là tiếng nói áp úng ngược ngập theo nhịp đập của con tim. Cho nên họ dễ để mình thốn thức, dễ dàng buông tiếng khóc. Người con gái khóc còn chấp nhận được. Người con trai nhều nhiều nước mắt quá ở đây chúng tôi không giải thích gì hơn là cho rằng anh đã mộc mạc, chất phác, nên quen cuộc đời đơn giản, cái gì ở trong tầm tay anh thì anh chắc được, hễ quá một chút thì nước mắt anh nhỏ xuống vì con tạo đã ghét bỏ anh, tạo cái khó cho anh; cái gì ở ngoài tầm tay anh thì anh chắc rằng mình không với tới được, cho nên hễ được thì anh vô cùng sung sướng và biết ơn quá lẽ với người cho anh được việc đó. Nghĩa là “mất” cũng khóc, “được” cũng khóc, đó là chưa kể những cái khóc thường tình khác.

Tạm giải thích như vậy vì anh chàng Giác ở trong Tỉnh Quê rất dễ buông tiếng khóc.

Được người mình yêu thương, chăm sóc, lo lắng cũng khóc:

“Giương mặt hiền lành xinh đẹp kia, cặp mắt won ướt bao trùm cả sự dịu dàng và âu yếm kia làm cho lòng anh ngây ngất. Tự nhiên, cặp mắt anh cũng won ướt theo . (trang 22)

Nước mắt anh lưng tròng...Anh đưa tay nhẹ nhàng vô bụng, rút cái áo giầu trong lưng quần ra nhắm nhia, rồi đưa luôn lên mặt chùi hai giọt nước mắt đang trào ra vì sung sướng (trang 23).

Với anh việc này là một điểm phúc cho anh. Cô Nhạn đẹp đẽ, cao sang. Nhạn thuộc nhà quyền thế, cha cô là ông Hương Kiềm giàu có; còn anh, anh chỉ là một gã chăn trâu, cuốc đất, con thím hai Tý. Từ lâu anh đã thấy sự cách biệt mà anh an phận, anh chỉ mong sao mỗi ngày thấy được mặt cô ba Nhạn (trang 9) mà thôi, không cần cô thấy mình, cô để ý đến mình, anh không muốn chạm mặt nữa là khác, *hề bóng cô hiện ra đằng xa, là anh lo lắng, ngại ngại, rồi thối lui, tẻ ngả khác,* (trang 9). Để rồi anh vẫn gặp thấy rõ sự thua kém của mình. Khi cô ba Nhạn vì tình cảm bảo anh *bữa nào rảnh, anh đem cái áo đón tôi ngoài bờ liếp, tôi đem vá lại cho anh* thì anh vẫn cúi đầu không trả lời làm lũi bước đi một mạch (trang 14).

Lâm lũi bước đi chúng tỏ lòng anh đã bối rối, anh đã mặc cảm sự nghèo nàn của mình. Cho nên khi gặp lại lần nữa, người yêu nhắc lại đề nghị trước đây⁵⁰ anh mới dám tin là thật, và *nước mắt anh đã lưng tròng* (trang 23) bối rối ngập ngừng ngang.

Anh đã được một việc mà anh không ngờ anh có thể được. Và nước mắt biểu lộ sự sung sướng, sự biết ơn người đã cho anh đặc ân đáng lẽ anh không thể hưởng được đó.

Nhưng Giác không phải chỉ khóc bấy nhiêu thôi, gặp người yêu sau bao ngày chờ đợi cũng khóc, nói đến chuyện đưa vào hôn nhân cũng khóc, vợ anh giỡn một chút cũng khóc, anh có rất nhiều nước mắt:

“Anh nói đến đó nghẹn ngào, nước nỡ khóc (trang 35) Giác vẫn còn nghẹn cổ, ú ớ một chập nữa mới nói ra tiếng (trang 36). Anh lắng tai chờ cô ba Nhạn nói tiếp, mà nước mắt đã lưng tròng.

Giác không dần được nữa. Anh ôm mặt khóc oà lên (trang 39). Giác không trả lời, nhìn cô như trách móc, rồi tự nhiên anh rần rụa nước mắt (trang 56).

Giác để tuôn hai giòng lệ nóng: “Em ơi, anh đâu nghi em, nhưng vạn bác đắc dĩ có thể nào, hề mát em thì anh chết” (trang 60).

Giác vẫn không trả lời, ngồi phịch xuống ôm mặt khóc (trang 73).

Giác vẫn nước nỡ (trang 74).

Anh vẫn nghẹn ngào nhìn cô, nước mắt tràn ra như suối (trang 78).

Giác uống luôn một lượt vừa thuốc vừa nước mắt (trang 78)

Khóc không phải là hèn. Nhất là khóc vì cảm động, vì yêu thương. Nhưng người con trai ở đây khóc nhiều quá khiến ta phải nghĩ không phải lời nói mà là giọt nước mắt tác động và đưa đẩy tình yêu. Cô Nhạn yêu anh vì anh hiền lành, đại khờ, lắm nước mắt?

⁵⁰ Đề nghị mà người con trai trong ca dao đã khổ công xếp đặt, nhưng chắc được “Áo anh sút chỉ đường tà...” Người con trai trong ca dao lém lỉnh nhưng toàn thể hoạt cảnh không thi vị, Giác mộc mạc, nhưng hoạt cảnh thi vị biết bao.

Có lẽ đúng nhưng dù sao Giác cũng là một người yếu đuối tinh thần.

Tính chất này do sự an phận, mặc cảm thua kém *sinh ra*, anh thật thà chất phác, ngỡ rằng mình thua kém, được yêu là một diễm phúc, một phép lạ nên anh dễ sụt sùi vì cảm động.

Nhưng khóc trong tình yêu còn có thể hiểu được, đằng này Giác còn khóc với người khác, kẻ thù của mình. Đứng trước việc ông Hương Kiềm bày mưu cho thầy giáo Trung hiếp vợ anh, anh không có được một thái độ chống đối quyết liệt, anh chỉ thủ phận mình, ép một bề và *muốn chạy ngay vào quỳ lạy cả hai người, năn nỉ van lơn* (trang 85-86) để rồi khi tên thầy giáo ác ôn này thi hành xong thủ đoạn *anh ngã lăn ra bất tỉnh* (trang 86).

Đó là một thái độ mềm yếu quá lẽ. Mặc dù lúc đó anh bệnh, nhưng không đến nỗi không có một tiếng nói, một cử chỉ nào chứng tỏ anh đã hiểu rõ độc kế của họ, anh có thể ra mặt trước khi vợ anh lâm vào cảnh ác nghiệt kia được. Nhưng anh không có được phản ứng gì hết, có lẽ anh sợ oai ông Hương Kiềm, anh sợ mất vợ, anh chờ mong một giải pháp yên lành, một sự thương hại?

Đó là một cách xử thế còn quá tin ở những gì bên ngoài mình, không tin tưởng ở mình, không biết mình phải làm gì hợp lý, để giải quyết vấn đề. Đó là sự mộc mạc đáng thương hại, đáng ghét của người nông dân hiền lành, chưa phải là người nông dân giai đoạn tranh đấu lá Giác, anh chưa thành được một Tâm, một Thanh, những người này tin tưởng ở mình hơn, không tin tưởng ở những hoàn cảnh đưa đẩy, không nhờ vả lòng thương hại của người khác, nhất là của người đã quá tán tận lương tâm với mình.

Đâu phải giữa Giác và Nhận chỉ có ông Hương Kiềm và thầy giáo Trung muốn cướp vợ người. Còn có dư luận nếu anh biết quỳ dư luận lên, còn có luật pháp, nếu anh biết dùng luật pháp. Nhưng Giác chưa đủ trình độ để dùng đến những lợi khí này.

Giác chỉ mới cởi lớp từ thằng Tám ra mà thôi, còn một lớp nữa, như ta sẽ thấy sau, dưới ngòi bút của Phi Vân.

Ở trên là con người nông dân đứng trước tình yêu của họ, ta thử nhìn xem anh có những cử chỉ gì khi gặp người yêu.

Giác và cô ba Nhận, gặp nhau, một lúc thì trời mưa, họ ngồi chùm nhum với nhau chịu trận, và đây cử chỉ chất phác của họ: *Ban đầu còn ngồi xa xa, thét lạnh quá, cả hai lần lần chùm nhum lại mà chịu đám mưa rào.*

Không ai nói với ai một lời nào nữa. Giác mặng mê nhìn và đếm từ ngón chân của cô ba Nhận, còn cô thì cầm một cọng cây khều khều đống cỏ ủ, nào ai còn biết ngoài trời đất có gì... (trang 38).

Nhìn người yêu, không dám nhìn thẳng vào mặt mà nhìn vào chân, không cần biết chân đẹp hay xấu, đếm ngón để giết thì giờ. Mất tự nhiên, không dám ngược mặt lên, không biết nói gì hơn là làm một động tác vô ích: khều khều đống cỏ ủ. Họ không nói tiếng yêu thương, nhớ nhung, không có cảnh má tựa vai kề, không ngồi sát vào nhau, mà chỉ ngồi gần, đầu đầu nhau mà thôi, ngồi chùm nhum.

Đó là lúc họ đã yêu nhau, nhưng chưa có gì chánh thức, cha mẹ hai đảng chưa biết, chưa có vấn đề gì về hôn nhân của họ được đặt ra. Đến khi vấn đề đã đặt ra rồi, họ sẽ thành hôn với nhau trong vòng một năm nữa, sau khi anh con trai mãn hạn thời gian tù

đầy, khổ sai không công cho ông cha vợ chỉ biết trước mặt có lợi lộc, tiền bạc. Nhưng ở đây sự bộc lộ tình yêu của họ chỉ tiến hơn một ít mà thôi, có ngòi sát nhau, có một cái quàng tay lên vai người yêu, nhưng hết sức cố gắng, đem hết can đảm ra thực hành.

“Cùi khô bắt lửa cháy lách tách. Nồi cơm lên tìm kêu lên những tiếng dịu dàng.

Hai người ngồi cạnh nhau, mê man, đắm đuối...

Giác đã sống trong sự thật. Một lần, trong khi dầm mưa, anh đã bỏ những phút quý báu, ngồi cạnh nhau mà không nói được lời gì.

Lần này anh “tiến” hơn, anh dạn dĩ hơn. Anh se sẽ choàng tay lên vai cô ba Nhận:

- Em... thương anh lắm sao? (Tình Quê, trang 49-50).

Cử chỉ còn ngượng ngập, lời nói còn ấp úng và thừa thãi người con trai cố sức lắm mới có được bấy nhiêu can đảm, bấy nhiêu thôi. Lần khác: khung cảnh thuận tiện hơn, nhà vắng, ông cha vợ hờ ác nghiệt, bà mẹ vợ có lòng nhân, nhưng thiếu cương quyết, đã rủ nhau đi ăn đám giỗ, thằng em vợ lêu lổng đã chạy chơi đàng xóm rồi, họ chỉ còn có hai người, với những nỗi nhớ thương từ trước, nhưng cũng chỉ là những câu nói xa xa, những cử chỉ biểu lộ tình yêu tình tứ, nhưng không nồng nàn. *Cô đưa anh đi khắp nhà, cắt nghĩa từ cái hình treo, chỉ từ món đồ vật (trang 56).*

Và người con trai vẫn những cử chỉ cũ:

Giác bước tới cạnh cô, vuốt ve cặp mắt gỏi, khen nức nở: “Cầu mà! Cầu thêu được như vậy mà!”

Rồi ngon trớn, anh bạo dạn quàng tay lên vai người vợ chưa cưới thủ thỉ “Em học hỏi nào mà thêu khéo quá! Em thiệt là một bà tiên...” (trang 57).

Tôi không chủ trương trong tình yêu phải có những cử chỉ đi xa hơn, những bộc lộ số sàng hơn, mỗi trường hợp, mỗi thời đại có sự khác biệt của nó, ta không thể đem cái nhìn ngày nay mà xét ngày xưa được. Tôi kể ra đây những điều trên không ngoài mục đích tìm một sự thay đổi, trở mình của người dân quê Nam Bộ, đặc biệt trong tình yêu. Rụt rè quá đáng, can đảm hơn đôi chút và bạo dạn thật sự. Cuộc tiến hoá trong tình yêu cũng là cuộc tiến hoá của mọi người, của lịch sử.

Người tình từ bỏ những tiếng khóc, những tình cảm mộc mạc, dễ xúc động để từ thằng Tư Bò biến thành Giác, rồi thành Tâm.

Giai đoạn Tâm, người tình đã dạn dĩ, biết “*đứng khít*”, *nú cứng vai, kéo Quyển sát vào mình, nú bàn tay mát rượi, ngòi bẹp xuống (Dân Quê, trang 66-77):*

- Mừng không...em?

- Mừng!

- Quyển...thương anh không?

- Thương.

-Hỏi chiều, Quyển có nhớ anh không?

- Nhớ!

- Nhớ nhiều ít!

- Nhiều.

- Anh cũng nhớ Quyển...nhiều quá (Dân Quê, trang 66).

Người con trai bây giờ đã tiến bộ, đã biết điều câu chuyện đi, đã dám *cau có* với người yêu (Dân Quê, trang 94) *dám châm bầm nhìn vào mặt Quyển dần từng tiếng (trang 94)*

nét mặt Tâm hằm hằm (trang 94) *dám núm vai Quyến kéo vào lòng âu yếm* (trang 94) biết nói dối người yêu, mặc dầu nói dối có lợi cho cả hai người:

Em Quyến! Nếu anh không vì em, thì bây giờ anh không có ở đây, và không chừng anh đã làm những chuyện trời long đất lở rồi... Phải, em làm sao hay được những chuyện tồi tệ của ba em (trang 95).

Đồng ý là Tâm có lý do để giận dữ, cau có, dằn vặt người yêu, nhưng ta phải công nhận anh đã tiến bộ không còn cảm thấy mình hèn kém, thấy hơn và có diễm phúc được yêu một người cao sang hơn mình. Tình yêu ở đây *ngang hàng* và nếu cần anh cũng biết biểu lộ sự ngang hàng đó. Anh không còn khóc vì nghịch cảnh, không còn muốn cầu xin năn nỉ, anh thẳng thắn nói ra và biểu lộ tình cảm mình, sự giận dữ cần thiết anh vẫn có được.

Trên đây, tôi có nhận xét người con trai, nếu cần vẫn biết nói dối người yêu, thật vậy, không phải vì người yêu mà anh đã ngăn lại những chuyện trời long đất lở, anh không giết ông Hội Đồng, không một mắt một còn với tên Chánh Hương Quán vì anh ý thức được rằng họ chỉ là “nạn nhân” của chế độ, chế độ đã làm cho họ hư vì đã tạo kẽ hở trong luật pháp, đã trao quyền cho những kẻ dốt nát, thích bạo dờ, ham tiền, và ham vật dục. Chế độ đã không loại bỏ họ ra khi họ mới vừa bắt đầu xuống dốc, không kiểm soát hành động của các viên chức một cách chặt chẽ, làm cho họ phải đi sâu vào con đường tội lỗi, chế độ đã dung dưỡng cho họ, tạo kẽ hở cho họ làm bậy. Biết nguyên nhân sâu xa rồi, Tâm không còn để ý đến những người trực tiếp làm cho anh khổ nữa, anh không hành động nông nổi, vì như vậy theo anh không giải quyết được gì, một ông Hội Đồng này chết sẽ có một ông Hội Đồng khác, một Hương Quán này mất sẽ có một Hương Quán khác, nên anh không muốn đem máu đổi nợ máu, anh không làm chuyện trời long đất lở nhỏ, anh muốn xô ngã cả nền tảng đã gây nên sự điêu đứng cho gia đình anh. Nhưng anh không nói hết với người yêu anh nói dối vì như vậy, lúc đó cần thiết cho tình yêu.

2).- Sự Trở Mình Của Nông Dân Trong Tư Tưởng.

Đó là sự trở mình của người dân quê. Đặc biệt trong mặt tình yêu, họ còn trở mình trong các địa hạt khác, thay đổi thái độ, cách xử thế, chuyên mình từ một người bỏ đi, một ung nhọt của xã hội chỉ biết có tiền có vật chất để thành một người theo kịp thời thế, họ cởi lớp. Ở khía cạnh này, sự diễn tả của Phi Vân cũng rất nổi bật, đại diện cho người cởi lớp dưới ngòi bút của Phi Vân là ông Hương Kiềm.

Lúc trước ông đánh con, rầy vợ vì một con trâu, *con trâu khịt khịt mấy tiếng rồi nặng nề ngã rầm xuống đất* (Tình Quê, trang 16), con gái ông chưa kịp có phản ứng gì thì ông đã *xáng một bốp tay đổ lửa và bồi thêm một đập té lăn cù* (trang 16) trong khi cô con gái ông đã hết lời van xin, cầu khẩn ba cô thương tình. Ông còn hăm he là *giết chết nữa là khác* (trang 16). Ông quý con trâu đến nỗi lúc nào cũng thấy con ông là kẻ thù, kẻ thù đã gây thiệt hại vật chất cho ông, làm ông mất đi một phần sự sản của mình. Cho nên *từ hôm con trâu chết đi, cô ba Nhạn và thằng Báo bị đòn liên tiếp và bị hằn học suốt ngày* (trang 17). Không phải ông Hương Kiềm quý con trâu vì nó là bạn nắng mưa với ông, vì đã đem đến cho gia đình ông sự sung túc cần thiết vì nó là phần lớn sự sản của ông mất nó ông sẽ

nghèo. Không, ông Hương Kiềm quý con trâu vì nó làm việc giỏi, cày bừa hay, vì nó là *một phần* trong tài sản của ông, nó chết, ông vẫn mua nổi con trâu khác vẫn không nhớ đến nó nhưng ông phải mất một số tiền thế thôi.

Ông là người tính hơn thiệt, cả với con cái mình. Con trai đòi cưới vợ, ông không nghĩ gì đến tình cảm, đến trường hợp của con ông và người con gái đã lỡ đại thương nó, ông chỉ nghĩ đến việc *không tốn một xu lớn, xu nhỏ nào* (trang 25) trong vụ cưới hỏi này mà thôi. Khi con ông bảo cưới không tốn tiền thì ông đã có cơ khác để ngăn cản, cho rằng con mình bội bạc muốn ra ở riêng: *Mày không đòi, tao cũng tốn đi, tao chán con cái lắm* (trang 25). Không phải ông chán con cái, mà vì con trai ông lấy vợ rồi, dưới mắt ông nó sẽ là một đũa ăn hại, chỉ lo việc vợ con thôi.

Nó không còn là một lực lượng sản xuất cho ông nữa, nó sẽ vô dụng đối với ông, *có vợ rồi nó sẽ làm biếng như trâu. Không cho nó đi, xài cũng không được* (trang 26).

Và ông tìm cách khác để bảo vệ quyền lợi mình. Không dùng được con trai thì lợi dụng con gái, mặc dù tình cảm nó ra sao cũng mặc. Ông sẽ kén rể, không phải để làm chồng con gái ông mà vì không có thằng rể *đó ai vô đây phụ làm ruộng nổi* (trang 26).

Với gia sản, với con trai, con gái của ông, ông đối xử như vậy tính toán lợi lộc, phần hơn về mình hết, còn tình cảm nội tâm, ước muốn của các con ông không cần. Không phải ông nghèo nên phải tính như vậy để sống, không, đó là bản tính của một người coi mọi thứ khác đều là phương tiện của mình, phải lợi dụng triệt để phương tiện đó. Đó là tâm lý của một người không nhìn xa ngoài mình, một người chưa biết mở rộng tầm mắt để nhìn ra những người khác, một người chưa thức tỉnh cho nên ông hà tiện từ chút với người rể tương lai, *ông dọn cho Giác một bộ ván dưới bồ lúa cạnh cái chuồng trâu* (trang 42) để anh ngủ, thế thôi, đủ rồi. Vì Giác chỉ là một người ở đợ không công cho ông những hai năm lặn, anh không có quyền đòi hỏi hơn, anh không có quyền làm cho ông hao hụt, mặc dù một tý thôi không đáng kể gì hết. Do đó, khi Giác đau một chút, ông vẫn xuýt xoa, vì như vậy ông mất đi một vài ngày công, ông tiếc rẻ, *tru tréo “Thằng lúc này làm biếng rồi ă. Mới song song hôm qua, bữa nay đau gì lạ vậy?”* (trang 75) Và vì Giác không phải là một người đối với ông, Giác chỉ là một con trâu đi cày bừa cho ông mà thôi, nên ông không để ý đến sự bệnh hoạn của Giác, ông không hỏi xem anh bệnh gì mà chỉ thắc mắc xem ngày hôm đó Giác có cày không. Khi nghe anh chỉ có cày được một công thì ông giận dữ: *“Sớm mai tới trưa mà có một công”* (trang 75).

Và rồi ông cho chở Giác về nhà mẹ anh, vì lúc này anh ở không lợi lộc gì cho ông nữa, anh đã bệnh nặng quá, bệnh vì ông đã bắt anh làm việc qua sức, vì ông đã đốt chết hy vọng ở lòng anh, ông đã đem cái quý nhất của con gái ông đối với Giác trao cho một kẻ khác. Ông đồng lõa để một kẻ mà con gái ông khinh ghét cưỡng bức cô ta.

Nhưng, không phải ông vẫn giữ tâm lý này mãi, không phải lúc nào ông cũng thấy có đồng tiền và coi người khác là phương tiện của mình. Ông không phải đứng yên một chỗ, có lúc ông trở mình để theo kịp đà tiến hoá của đồng ruộng, của môi trường sinh hoạt. Tuy sự kiện này không phải dễ dàng, ông không phải một sớm, một chiều là lột xác, thay đổi, nhưng ông vẫn thay đổi, ta thấy ông biến dạng:

Ông Hương Kiềm lần lần không còn thấy đám thanh niên là thù nghịch nữa, không còn oán ghét những kẻ đã bỏ cửa, bỏ nhà, đem thân ra gánh vác hết các sự nguy hiểm để bảo vệ cho đồng bào và cho...ông (Tinh Quê, trang 100).

Trong lúc chiến đấu chống một kẻ thù chung, người ta dễ dàng bỏ những nhỏ mọn cũ, những tự ái cá nhân, những mối lợi ty tiện ngày xưa. Sau lưng họ không còn con trâu, cái cày, miếng ruộng, ngôi nhà, lấm lúa, những thứ đó gần như tan đi khi kẻ thù đến. Họ nhìn thẳng trước mặt, và trước mặt họ là khói lửa, là chém giết, là chết chóc... và là hy vọng.

Chúng mình không thể quay về dĩ vãng mà sống lại trong cuộc đời vô nghĩa như xưa kia (Tinh Quê, trang 103).

.....
Họ kêu nhau chỉ vào những ngọn khói ngùn ngụt bốc lên toả mịt trời như một cánh đồng khô phát cháy (Dân Quê, trang 128).

.....
Xa xa, từng bụm khói cuộn lên đen nghịt một góc trời...(Tinh Quê, trang 104).

Rồi ông cảm thấy thương hại cho những con người mà trước đây đối với ông họ chỉ là những phương tiện phục vụ cho ông, cho lòng tư lợi của ông hay cho một sự kiêu hãnh vô ích. Ông thấy họ cũng là những con người như ông còn hơn ông nữa là khác, vì họ có những tình cảm rộng rãi hơn ông, đã thức thời hơn ông, đã mở rộng lòng thương người, biết đoàn kết trước ông.

Tự nhiên hình ảnh của Giác, anh hai Hồ và cô ba Nhạn thường thường lớn vờn trong đầu ông.

Đêm nào ông nằm gác tay lên trán, trước mắt ràn rụa, rồi ông kêu bà Hương than thở. Không biết thằng Hồ bây giờ nó ở đâu, con Nhạn lưu lạc về phương trời nào...(Tinh Quê, trang 100).

Ông thấy mình đã lầm lẫn, đã chối bỏ tình yêu của người, vì tư lợi và một chút danh giá vô ích của mình, ông muốn chuộc lại lỗi lầm cũ, ông tác hợp hai người thân mà trước đây ông đã làm khổ họ.

Điều mà ba cần nói là...xin hai con tha thứ cho ba. Ba làm lỗi làm cho hai con điêu đứng... Giờ ba muốn hai con hứa với ba một tiếng để ba an lòng nhắm mắt...Ba không buộc hai con phải lập lại cuộc đời ngay bây giờ...nếu sau này nước nhà yên ổn trở lại...(Tinh Quê, trang 103). Con người nông dân Hương Kiềm đã trở mình thật sự, đã cõng lớp để theo kịp thời đại, theo kịp con gái, con trai, thằng rể của ông.

3) Sự Trở Mình Của Tập Thể Nông Dân.

Người dân quê đã trở mình trong tình yêu, đã chuyển mình trong ý thức, nhưng đó chỉ là một ý thức cá nhân, chuyển mình vì cao trào, ta có thể bảo ông Hương Kiềm đã trở mình vì chiến tranh đã cướp của ông tất cả, ngôi nhà, miếng ruộng, tiền bạc, người vợ, con dâu, nếu ông còn tất cả, chưa chắc ông đã lột xác. Bằng cố là ông Hội Đồng thời tiền cách mạng đã không theo kịp bước chân người con gái của mình, vẫn còn ôm mộng đè nén người khác, giấy nợ bị đốt mất, nhưng ruộng ông còn đó, còn căn nhà, còn ông chánh Hương Quân, ông phó Hương Quân, ông còn hy vọng để sắm lại một sợi xích mới còng chân bọn tá điền...

Nhưng mục đích của Phi Vân không phải như vậy, ông Hội Đồng là con người thời tiền cách mạng, lúc chưa có gì hết, phong trào mới phôi thai nên ông chưa có dịp tiếp xúc, ông vẫn còn ở trạng thái tĩnh, ông Hương Kiềm trái lại, là người sống ngay vào lúc tiếp giáp với cách mạng, chung quanh ông là những người, *hết lòng lo bốn phận, không*

chán nản, sợ hãi chút nào...trông vào tình đoàn kết của đồng bào làm sao khỏi nao tác đạ (Tình Quê, trang 100).

Ý Phi Vân là đến một giai đoạn thuận tiện, đến lúc gặp tác nhân hợp với họ, con người sẽ chuyển mình.

Và một vài người chuyển mình không đủ, phải có một tập thể chuyển mình, đó là sự ý thức của người nông dân.

Theo chúng tôi ý chính sự chuyển mình của tập thể nông dân dưới ngòi bút của Phi Vân như sau:

- Người nông dân bị đàn áp, bóc lột, khổ sở, cách biệt với bọn giàu có, chức dịch.

- Người có ý thức đến giải thích cho họ biết rằng họ đang ở trong tình trạng đó, mà đáng lẽ họ không phải chịu như vậy, họ phải ở trong tình trạng khác hơn. Cùng lúc đó cũng giải thích luôn cho họ hiểu tại sao có tình trạng này, lỗi về ai.

- Lấy sức mạnh nông dân, lấy tâm lý chung của họ để làm sức mạnh cho cuộc đấu tranh với tiêu đề: vùng dậy để họ giải phóng cho họ.

- Cách mạng với tinh thần bao dung, để tiết kiệm nhân lực và đoàn kết quốc gia.

Bốn giai đoạn này chúng tôi cho là sự trở mình của dân quê Nam Bộ, dưới ngòi bút của Phi Vân. Giai đoạn đầu là tình trạng, ba giai đoạn sau là sách lược cách mạng. Tình trạng này được kể tở mĩ dưới ngòi bút của Phi Vân vì nó có tính cách dẫn khởi, bắt đầu hình thành những giai đoạn sau cho nên Phi Vân tả kỹ lưỡng. Phần sau ông chỉ lướt qua mà thôi.

a) Người Nông Dân Bị Áp Bức, Bóc Lột.

Trước khi người nông dân trở mình họ đã chịu nhiều khổ sở, sự khổ sở này là tiền đề, nói theo Hégel, và họ phải sống trong cảnh này một thời gian dài, chớ đến khi có một khung cảnh, một tình thế, một tác nhân thích hợp, đó là phản đề, cũng để nói theo ông tổ của duy vật luận, phản đề này có công dụng là làm cho người dân có ý thức, biết rằng mình đang chịu bất công vô lý, và họ sẽ đứng dậy lột bỏ tình trạng cũ đó, tìm một cuộc sống mới dễ dãi hơn. Ta hãy theo Phi Vân đi tìm xem sự khổ sở của họ đi đến đâu và họ lật đổ sự khổ sở theo chiều hướng nào?

Người dân quê ở đây sống trong sự phân cách đến nực cười giữa hạng giàu có và người nghèo khổ. Thiêm Hai Tỷ, nghe con trai mình thổ lộ là đã yêu thương con gái ông Hương Kiềm, thiêm giựt mình, giựt mình không phải vì con mình đã làm điều gì quấy quá, mà tại vì thiêm thấy trước sự xa cách giữa hai đảng. *Người ta giàu người ta có danh vọng, người ta đâu chịu gả cho mình...thiêm đã có vẻ lo lắng...thiêm nín lặng nhìn ngọn đèn. Thật khó liệu! Thật bất ngờ, Ông Hương Kiềm...là người có của, có bò lúa, có ruộng, có trâu! Còn thiêm, với cái nghèo xơ xác, nhà là nhà của chủ điền, ruộng là ruộng mướn, tay là tay không! Thiêm bán loạn...Thiêm buồn rầu bước trái ra ngoài* (Tình Quê, trang 33).

Và khi Giác bị đuổi về với thân tàn ma dại, gần đất xa trời, thiêm vẫn không có cách gì khác hơn là *đợi cho nó mạnh lại rồi, sẽ nắm ni ống* (trang 87).

Đó là giải pháp của người an phận, không dám đứng dậy vì ngại ngục, người ta có tiền tài, địa vị, thế lực, an phận để bị xử hiếp mãi, an phận để người ta lấn lướt, vu oan giá họa khiến con trai thiêm vào tù. Nếu không có cuộc cách mạng nổi dậy, không biết đến bao giờ Giác mới trở về cuộc sống ngoài đời.

Đó là sự khổ sở vì cách biệt giàu nghèo, thế lực, cô thế. Còn sự an ninh thân thể?

Con người ở đây bị đe dọa thường xuyên, người chẳng may bị dính dáng đến một việc gì đó, phải đến công sở thì chắc chắn thân sẽ bị bầm dập người ta sẽ tìm mọi cách để moi được tiền của họ, *phải đòi cho đủ một trăm, không chịu tao giải tù* (Dân Quê trang 131) và vợ con họ nếu có một chút nhan sắc, léo hánh đến để lo lắng giúp đỡ chồng, thì sẽ bị họ dòm ngó xăm xe, nếu cần họ sẽ chẳng ngại ngần gì kêu *Hương Tuần Quới bắt nhốt nó lại đêm nay cho thầy* (trang 13).

Trong khi đó họ hành hạ tội nhân:

Hương Tuần Quới đứng lom lom tự nãy giờ như chờ đợi cái phút ấy, dạ lên một tiếng rất lẹ rồi chụp hai cánh tay tội nhân vắn tẻo ra đằng sau. Xong một tay nứu chắc, tay kia thò xuống lấy sợi dây luột dưới chân tường trói gô tội nhân lại, lên tiếng:

- Đ.M. khai đi, để ăn đòn!

Tội nhân vẫn rên rí:

- Tội nghiệp tôi thầy ơi, oan tôi...

Anh ta chưa dứt câu, thầy Hương Quán đã bê lại trước mặt anh, chụp ngực anh ta gặt xuống, đồng thời kê gối thúc lên bụng anh ta một cái “ứ” và thét:

- Oan nè! Oan!

Tội nhân nhăn nhó, chỉ kêu lên được ba tiếng “Trời ơi, trời” rồi xiu xiu muốn té.

Hương Tuần Quới “ăn có” thêm một thoi vô hông và chụp đầu tóc anh ta kéo xển lên cho đứng vững:

- Khai đi! (Dân Quê trang 17).

Đó là nỗi khổ của người dân sống trong cảnh địa ngục, dưới cường quyền cả bọn chức dịch, làng xã. Họ chẳng ngần ngại gì mà không đàn cảnh để tạo dịp. Chị thợ Tám vì đi coi hát đình bị ông Hội Đồng vừa ý nên nhờ Phó Hương Quán viện có bắt vào giam giữ ở nhà ông để cà rà, kê rề, ca bản đàn xưa. “*Tôi thấy tình cảnh của thiếp tôi thương quá* (Dân Quê trang 60) hay “*tìm hết lời lẽ nói cho chị thợ Tám biết ơn mà xiêu lòng lẩn lẩn*” (trang 60).

Nếu không xiêu lòng thì ông dờ trờ cưỡng bức coi người ta là món đồ chơi của ông trong một buổi, *anh nghe rõ tiếng cười hê hê của ông, tiếng chị thợ Tám kêu rú lên, tiếng vù vù rầm rầm và tiếng thở hỏn hỏn... để rồi thoả mãn thú tính xong ông không để ý gì đến sự đau khổ, bẽ bàng của nạn nhân của mình, buông mình trên ghế trường kỷ, thở ề ề mấy tiếng mực nồng hơi rượu, rồi ngáy lên như sấm* (trang 70).

Đó là con môi sống ngoài tầm tay của ông, vì họ có ruộng, không mướn ruộng của ông, không nhờ mảnh đất của ông để cày cấy còn người sống nhờ vào ông, bọn tá điền thì không khó như vậy. Ông có cách khác dễ dàng ít phiền phức hơn nhiều.

Bởi vậy ông mới dám tự hào, khoe khoang:

Ở điền tôi, có đứa nào dám cưỡng lại tôi? Tôi đã thí nghiệm nhiều lần. Thầy coi vợ tôi chết cả năm nay mà có bao giờ tôi nghĩ đến chuyện cưới vợ khác (Dân Quê trang 41) hay với giọng điệu trả ơn, trả nghĩa, coi vợ con người ta là *vật sở hữu* của ông ta.

Tá điền của tôi đó, đàn bà có, con gái có, thầy muốn đứa nào tôi cũng có thể tính cho thầy (Dân Quê, trang 40).

Vợ con của họ, ông mặc sức làm tình làm tội, nhưng ông vẫn không nương tay với họ, gặt mùa lúa thắt ông liền cho chở tất cả về lẫm... *đứa nào không lẩn tay vào tờ vay*

nợ thêm, sẽ không có gạo ăn (trang 100-101) và không chịu đóng thuế thân cho họ, sẵn sàng để họ bị bắt nếu không lặn tay ký giấy nợ, *nếu thằng nào không chịu vay, tự ý chú* (Phó Hương Quán) *muốn bắt đâu thì bắt* (trang 140).

b) Người Nông Dân Được Trang Bị Ý Thức.

Sống chịu đàn áp, bóc lột, cưỡng chế như vậy người dân quê không thể nào chịu đựng mãi, họ phải trở dậy, họ làm cách mạng thật sự. Làm cách mạng vì chính số phận họ, vì họ là lực lượng mạnh nhất, không thể nào để một vài phần tử dựa thế đưa họ vào gông cùm mãi được.

Rồi cũng có người biết nghĩ suy, biết để ý đến nỗi khổ này - họ có thể là nông dân hoặc không đến chỉ cho người nông dân biết tại sao họ lâm vào tình cảnh như vậy. Đó là vai trò của Tâm trong quyền Dân Quê. *Tâm lén tiếp xúc với tá điền, chỉ rõ sự bóc lột tàn nhẫn* (trang 101). *Tâm thường an ủi về họ trong cảnh nghèo nàn, thường giải thích cho họ nghe về quyền lợi của họ...* Một khi biết suy nghĩ một chút rồi, thì bao nhiêu bề trái, bao nhiêu ám muội của ông Hội Đồng đều lần lần bị họ vạch ra ngoài ánh sáng tất cả, Từ đó một cái gì uất ức, căm hận đã nẩy nở ra trong lòng họ càng lúc càng đầy, chỉ chờ có dịp là nổ bùng (trang 110).

Anh làm việc này vì anh là người tương đối có học nhất vùng, vì anh sáng suốt, vì anh đã sẵn trong đầu một mối căm hờn, mặc dầu nó nhỏ nhưng ở trong mối căm hờn lớn lao, và vì anh được người dượng từ ngày vào khám tù, *được sáng suốt hơn nhiều* (trang 84) chỉ dạy cho phương sách và giao cho anh trách nhiệm *phải giải thích cho họ* (nông dân) *biết lần lần thế nào là địa vị của họ trong xã hội, họ bị bóc lột cách nào, bị ức hiếp cách nào* (trang 85).

Và Tâm làm việc có kết quả, nhiều người đã có những phản ứng cần thiết của một người bị bóc lột, khi bị chở tất cả lúa họ thu hoạch trong năm về lẫm của ông Hội Đồng, *ai cũng đều căm tức* (trang 100) khi thấy ông Hội Đồng bắt chẹt họ phải vay thêm nợ nữa, một thứ nợ phân lãi quá cao, họ đã có được *một lòng phẫn uất đã tăng lên cực điểm* (trang 101). Nhưng việc gây căm hờn, tạo ý thức về quyền lợi của mình cho người nông dân không phải là việc dễ, bởi vì luôn luôn có sức phản động tự nhiên của những người có dính dáng ít nhiều đến việc thụ hưởng quyền lợi trong việc nông dân bị đàn áp. Họ sẽ chống lại. Do đó con người như Tâm phải khôn khéo, phải biết đi từ bước một. Ban đầu là *mở rộng kiến thức thêm bằng cách đọc sách biết nhiều và tiếp xúc với những người sáng suốt hơn. Cùng một lúc phải cố gắng gây thiện cảm với tất cả dân quê trong ấp* (trang 85). Có thêm kiến thức thì dễ dàng hành động sáng suốt và ý chí vững vàng, có thiện cảm thì mới được che chở bảo vệ mỗi khi gặp biến và nói người dân dễ nghe, dễ theo. Nhưng không thể hành động đơn độc được. Cô đơn là thất bại, cho nên trang bị ý chí rồi, quyết thực hành rồi Tâm phải tìm người đồng chí hướng, có khả năng càng tốt, nhưng cần nhất là phải ở vào một vị thế thuận tiện, dân trong vùng anh hoạt động có thiện cảm. Người mà Tâm nghĩ đến trước tiên là Quyên, người yêu của anh vì Quyên có đủ những điều kiện đó, Quyên có lợi thế hơn là ở ngay trong vùng. Tâm nghĩ: *“Minh cần phải nhờ*

Quyến nhiều lắm. Quyến sẽ giúp mình một cách đặc lực trong địa phận điền của Ông Hội Đồng (trang 88).

Có người đồng tâm với mình rồi thì công việc đã sẵn sàng bắt đầu, chỉ còn hành động mà thôi.

Dưới mắt Phi Vân, con người gây ý thức luôn luôn phải khổ sở, trốn tránh, vì bọn phản động luôn luôn rình rập để hãm hại. Anh thợ Tám sau mấy năm trời ngồi khám, vượt ngục về, chỉ vừa đủ nói chuyện quan trọng với vợ, với cháu mà thôi, chớ không có thì giờ nói chuyện tình cảm, bởi vì nếu không vậy thì anh sẽ rất dễ dàng *bị trở vào khám đường* (trang 87). Còn Tâm đi đâu thì bị nghi ngờ đến đó. Người nghi ngờ và để ý anh đầu tiên là ông Hội Đồng, kẻ hưởng thụ nhiều nhất trong sự khổ sở của người nông dân ấp Bình Thạnh. Ông báo động với người cộng tác với ông:

Mời đây tôi bắt gặp thằng con ông Giáo Thiện lén vô điền tôi chuyện vãn gì đó với một đám tá điền. Tôi nghi lắm. Phó Hương Quản chịu khó rình nhà nó vài đêm thử coi. Biết đâu thằng thợ Tám nó chẳng trở về mà dạy biểu, xúi dục nó làm bậy (trang 105). Rồi sự việc lỡ dở anh bị bắt trói, đánh đập tàn nhẫn, *mặt mày bầm tím và sưng húp lên* (trang 113) mặc tình cho bọn muôn duy trì sự bất công bằng tay *nhảy tới đá vô hông một cái thật mạnh* (trang 113) và *bóp họng thử ề ề* (trang 113).

Công việc của Tâm, của anh thợ Tám là những người tiên phong nên gặp phải phản động lực rất mạnh. Nhưng họ vẫn thành công, họ đã gây được sự căm hờn trong lòng nông dân.

c) **Lấy Sức Mạnh Của Nông Dân Làm Bước Tiến Cho Cách Mạng.**

Khi người nông dân biết phản uất rồi, biết tại sao họ khổ sở rồi thì họ rất dễ có phản ứng. Nhưng nếu không hướng dẫn họ, không ngăn chặn kịp thời họ rất dễ hành động sai. Trường hợp Tâm trước khi nghe anh thợ Tám giải thích là điển hình, anh phản uất vì bị ông Hội Đồng hại cả nhà anh nên anh muốn giết ông để trả thù. Nhưng như vậy thì vẫn đề không giải quyết được, vì sẽ có những người khác lên thay. Phải hướng dẫn họ để họ hành động đúng đường lối, nghĩa là chờ giờ phút thuận tiện, nhất là làm sao cho họ đoàn kết.

Khiến họ đoàn kết rất dễ, chỉ cần cho họ cùng yêu một đối tượng và cùng có một đối tượng để ghét. Tâm cố sức len lỏi vào làm quen *chú trọng đến đời sống của họ. Tâm thường an ủi vỗ về họ trong cảnh nghèo nàn, thường giải thích cho họ nghe quyền lợi của họ, họ đâm ra mến phục chàng không cùng. Chàng mến phục chàng bao nhiêu, họ càng thù hận ông Hội Đồng bấy nhiêu* (trang 110). Họ ở đây chỉ toàn thể nông dân yêu Tâm và ghét ông Hội Đồng, cho nên họ rất đồng lòng với nhau, đứng trước cảnh ông Hội Đồng chủ trương đánh đập, toan giết Tâm thì không *ai bảo ai, họ ùn ùn tràn vô như nước vỡ bờ... người này lán người kia, người kia xô người nọ, lán xả vào ông Hội Đồng và Phó Hương Quản.* (trang 116). Đó là chiến lược lâu dài, còn chiến thuật là gặp dịp phải gọi lên lòng căm thù của họ, phải khuyến khích họ, cho thấy sự đoàn kết của họ là sức mạnh vô địch.

- Chửi bới quân thù để họ mất khôn, biểu lộ sự độc ác làm cho nông dân tăng sự căm hờn hơn. (Tâm làm cho bọn ông Hương Quản và ông Hội Đồng đánh đập, bóp cổ mình).

- Gọi đến quyền lợi của bọn nông dân để họ thấy, họ có tranh đấu đây là vì bản thân họ, chớ không phải vì những thứ xa vời không đâu.

(Nó...đề dọa anh em là để đưa anh em vào kiếp tôi mọi đời đời đó thôi. Lần này thì anh em không thể nhượng bộ được nữa anh em đã bị bóc lột nhiều rồi. Hãy cương quyết lên (trang 114).

- Khuyến khích họ, vì người nông dân vốn hiền lành, chất phác, những hành động đi ra ngoài khuôn khổ thông thường ít khi họ dám làm, nhất mặt mày và những bộ tịch dữ tợn, để làm cho họ nao núng (*Can đảm lên anh em! Một người chưa đủ, hai người chưa đủ. Phải đồng hè nhau lên* (trang 114).

- Cho nông dân thấy rằng họ là sức mạnh vô địch, sức mạnh vạn năng, họ muốn là được, chỉ cần họ thực hành ý muốn. (*Anh em đông đảo như vậy mà lại sợ ông chủ điền độc mọt như thế à? Hãy mạnh dạn kéo ra hết coi nó dám làm gì động đến anh em!*)

Chuyện cơ hội thì là chuyện nói không cùng, trong tác phẩm của Phi Vân, cơ hội đó là năm mất mùa, chuyện thuê thân và Tâm đã khích động nông dân đúng lúc.

d) Cách Mạng Với Tinh Thần Bao Dung.

Người dân quê biết chống nhau với bọn bóc lột là đã biết *neu tám gương can đảm để mở xiềng tháo ách* (trang 118), đó là bước đầu của cách mạng. Bước đầu tiên nên sự va chạm đầu tiên với người gần gũi gần nhất và do đó vấn đề đặt ra là có nên quá hăng say để xoá bỏ tất cả, giết tất cả những kẻ tội lỗi trước đây hay không?

Phi Vân trả lời: Không. Phải tỏ lòng bao dung giáo hoá họ, Tâm giải thích cho ông Hội Đồng và Phó Hương Quân (trang 118-119-123-124). bởi vì nhìn *cho tận gốc, thì thấy rằng họ là những nạn nhân của xã hội thối. Nếu không có cái chế độ của một xã hội mục nát này đào tạo cho họ, đâu có sanh ra cái thứ...cường quyền áp bức bóc lột dân quê, đâu có những tánh xấu xa, ích kỷ?...Dưới chế độ ấy, họ đâu có sống cho dân, cho nước, họ chỉ chịu mạng lệnh của những kẻ hữu quyền...*(trang 85).

Bởi vì giết vài người tội nhân trực tiếp của mình thì cũng như không, bởi vậy *phải làm sao diệt cho được chế độ đó, tức nhiên họ sẽ không còn. Chế độ đó bị tiêu diệt, là mình đã trả thù – không phải chỉ riêng cho mình – mà cho tất cả dân quê của xứ sở...*(trang 85).

III.- KẾT LUẬN.

Ta thấy hệ thống tư tưởng của Phi Vân hợp lý chặt chẽ, và nhất là không quá khích, cuồng tín dưới mắt ông sự xung đột giữa chủ điền và tá điền không đến nỗi quyết liệt lắm. Trên con đường tranh đấu họ cố gắng kết hợp mọi người lại chớ không tẩy trừ, đào sâu thêm hố chia rẽ.

Nhưng phải công nhận rằng quan niệm bao dung, kết tội xã hội chỉ đúng phần nào trên lý thuyết, nhưng thực tế khó lòng có được. Người bị áp bức dễ dàng phản ứng, trả thù kẻ trước đây đã gây tang tóc, đồ vỡ cho gia đình mình, đó là chưa kể có thể gây một vài trở ngại trong việc thành công, vì không phải ai cũng biết quay đầu về như ông Hương Kiêm, trái lại bọn vọng tưởng như ông Hội Đồng thì rất nhiều.

Đó là một điều tác giả đã thấy, nhưng ông cho rằng bao dung vẫn có cái lợi của nó nên đã chấp nhận phương sách này và coi những trường hợp đi ngược lại như một ngoại lệ mà thôi. Bọn vọng tưởng có chăng thành công trong một vài trường hợp nho nhỏ và cuối cùng họ phải về thành sống trong chuỗi ngày *mong mỏi và chờ một cơ hội thuận*

tiện để trở về địa vị xưa mà thôi (trang VIII, thay cho lời tựa) bởi vì cơ cấu tổ chức xã hội hỗ trợ cho sự sinh tồn của họ đã không còn...

Một điều mà Phi Vân thiếu là tư tưởng của ông đáng lẽ phải đi xa hơn nhưng vì một lý lẽ nào đó ông không vẽ lên được *cảnh sống của dân Quê ngày nay*⁵¹ (trang VIII, thay cho lời tựa) nên chúng ta chỉ biết được sự trở mình của họ, nhưng không biết trở mình, đứng dậy rồi sẽ đi đến đâu, ra sao. Ngày nay chúng ta biết, nhưng giá điều này ghi trong tác phẩm của Phi Vân thì quý biết bao.

Tuy nhiên đây là việc nhỏ, việc nhỏ này không che được sự bộc lộ tinh thần và văn tài của ông nên không làm mất địa vị của ông trong những ngôi sao sáng trên văn đàn Nam Bộ khoảng 1945-1950.

51 Giai đoạn cách mạng đã có một chỗ đứng tương đối vững (1947-1949).